

# ĐÌNH CHỈ VỤ ÁN TRONG GIAI ĐOẠN CHUẨN BỊ XÉT XỬ SƠ THẨM THEO BỘ LUẬT TỔ TỤNG HÌNH SỰ NĂM 2015

NGÔ THỊ KIM KHÁNH

Thẩm phán Trung cấp, tòa án nhân dân, tp. Hồ Chí Minh  
Intermediate Judge, Ho Chi Minh People's Court  
Email: khanh.kdvietsam@gmail.com

## Tóm tắt

*Bài viết phân tích, làm rõ quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 về đình chỉ vụ án trong giai đoạn xét xử sơ thẩm cũng như thực tiễn áp dụng. Trên cơ sở chỉ ra những hạn chế, bất cập trong quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 về đình chỉ vụ án trong giai đoạn xét xử sơ thẩm và thực tiễn áp dụng, tác giả đã đưa ra một số kiến nghị nhằm hoàn thiện quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 về chế định này.*

**Từ khóa:** Bộ luật Tố tụng hình sự, đình chỉ vụ án hình sự

## Abstract

*The paper analyses provisions of the 2015 Criminal Procedure Code on suspension of criminal cases in the first-instance trial stage and their application. Based upon the identification of shortcomings and limitations in terms of law and practical implementation, the author makes some recommendations to improve provisions of the 2015 Criminal Procedure Code governing the suspension of criminal cases in the first-instance trial phase.*

**Keywords:** Criminal Procedure Code, suspension of criminal cases

**Ngày nhận bài:** 06/7/2019

**Ngày duyệt đăng:** 05/01/2020

Đình chỉ vụ án hình sự là quyết định tố tụng làm chấm dứt việc giải quyết vụ án hình sự. Trong thời hạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm khi có các căn cứ luật định thì Thẩm phán được phân công làm chủ tọa phiên tòa ra quyết định đình chỉ vụ án. Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 đã có những quy định tương đối đầy đủ, cụ thể về đình chỉ vụ án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm. Tuy nhiên, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 về đình chỉ vụ án trong khâu chuẩn bị xét xử vẫn chưa hợp lý.

## 1. Quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 về đình chỉ vụ án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm và thực tiễn áp dụng

### 1.1. Quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 về đình chỉ vụ án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm

Quyết định đình chỉ vụ án là một quyết định tố tụng được Thẩm phán chủ tọa phiên tòa đưa ra trong thời hạn chuẩn bị xét xử khi có

các căn cứ mà pháp luật quy định nhằm chấm dứt việc giải quyết vụ án hình sự. Theo quy định tại khoản 1 Điều 282 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 khi nghiên cứu hồ sơ, Thẩm phán chủ tọa phiên tòa ra quyết định đình chỉ vụ án khi thuộc một trong các căn cứ sau:

*a) Có một trong các căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 155 hoặc các điểm 3, 4, 5, 6 và 7 Điều 157 của Bộ luật này;*

*b) Viện kiểm sát rút toàn bộ quyết định truy tố trước khi mở phiên tòa."*

Trường hợp vụ án có nhiều bị can, bị cáo mà căn cứ để đình chỉ vụ án không liên quan đến tất cả bị can, bị cáo thì có thể đình chỉ vụ án đối với từng bị can, bị cáo.

Từ quy định trên, có thể làm sáng tỏ các căn cứ đình chỉ vụ án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm như sau:

*- Người đã yêu cầu khởi tố vụ án hình sự rút yêu cầu khởi tố tự nguyện.*

Khởi tố vụ án hình sự theo yêu cầu của bị hại là một chế định đặc thù trong pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam. Việc giải quyết vụ án trong các trường hợp này phụ thuộc vào ý chí của bị hại hoặc người đại diện của họ. Trong giai đoạn khởi tố vụ án đối với các tội phạm được quy định tại Điều 155 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, ngoài việc xác định có dấu hiệu tội phạm thì phải có yêu cầu bị hại hoặc đại diện hợp pháp của bị hại là người dưới 18 tuổi, người có nhược điểm về tâm thần hoặc thể chất hoặc đã chết. Trong các giai đoạn tố tụng tiếp theo nếu bị hại hoặc người đại diện hợp pháp của bị hại đã yêu cầu khởi tố mà tự nguyện rút đơn yêu cầu khởi tố thì vụ án phải đình chỉ. Do vậy, trong thời hạn chuẩn bị xét xử nếu bị hại hoặc người đại diện hợp pháp của bị hại đã yêu cầu khởi tố mà tự nguyện rút đơn yêu cầu khởi tố thì Thẩm phán chủ tọa phiên tòa ra quyết định đình chỉ vụ án.

*- Người thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội chưa đến tuổi chịu trách nhiệm hình sự.* Theo quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì chủ thể của tội phạm là người đạt đến độ tuổi nhất định và có năng lực trách nhiệm hình sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, cơ quan có thẩm quyền phải thu thập chứng cứ để xác định tuổi của người thực hiện hành vi phạm tội. Trong thời hạn chuẩn bị xét xử, nếu Tòa án xác định được tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội người thực hiện hành vi phạm tội chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự thì phải ra quyết định đình chỉ vụ án.

*- Người mà hành vi phạm tội của họ đã có bản án hoặc quyết định đình chỉ vụ án có hiệu lực pháp luật.* Theo quy định tại Điều 31 Hiến pháp năm 2013 thì: không ai bị kết án hai lần vì một tội phạm. Điều 14 Bộ luật Tố tụng hình sự quy định không được khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử đối với người mà hành vi của họ đã có bản án của Tòa án có

hiệu lực pháp luật. Vì vậy, khi người thực hiện hành vi phạm tội mà Tòa án đã ra bản án hoặc quyết định đình chỉ vụ án đã có hiệu lực pháp luật thì Tòa án phải ra quyết định đình chỉ vụ án.

- *Đã hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự.* Theo quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự là thời hạn mà pháp luật hình sự quy định kể từ ngày xảy ra tội phạm, mà khi hết thời hạn đó thì người phạm tội không bị truy cứu trách nhiệm hình sự nữa. Trong thời hạn chuẩn bị xét xử nếu Thẩm phán xác định được hành vi phạm tội đã hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự thì phải ra quyết định đình chỉ vụ án.

*Tội phạm được đại xá.* Đại xá là văn bản của Quốc hội áp dụng đối với những tội phạm nhất định. Hình thức và mức độ đại xá được nêu rõ trong văn bản đại xá. Trong văn bản đại xá có thể công bố vô tội, phóng thích hoặc miễn trách nhiệm hình sự, hình phạt đối với một loại, hoặc một số loại can phạm nào đó. Văn bản đại xá có hiệu lực đối với những hành vi phạm tội được nêu trong văn bản này đã xảy ra trước khi ban hành văn bản đại xá.<sup>1</sup> Đối với những tội phạm được đại xá thì trong thời hạn chuẩn bị xét xử Tòa án phải đình chỉ vụ án.

*Người thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội đã chết, trừ trường hợp tái thẩm đối với người khác.* Khi người thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội đã chết thì việc tiến hành tố tụng để truy cứu trách nhiệm hình sự và áp dụng phạt đối với họ là không có ý nghĩa. Vì vậy, nếu bị can, bị cáo chết trong thời hạn chuẩn bị xét xử thì Tòa án phải đình chỉ vụ án, trừ trường hợp cần tái thẩm đối với người khác.

*Khi Viện kiểm sát rút toàn bộ quyết định truy tố trước khi mở phiên tòa sơ thẩm thì Thẩm phán được phân công chủ tọa phiên tòa ra quyết định đình chỉ vụ án.* Chức năng xét xử được thực hiện trên cơ sở chức năng buộc tội của Viện kiểm sát. Vì vậy, khi Viện kiểm sát đã rút toàn bộ quyết định truy tố trước khi mở phiên tòa sơ thẩm thì Tòa án phải ra quyết định đình chỉ vụ án.

Quyết định đình chỉ vụ án phải ghi rõ thời gian, địa điểm ra quyết định, lý do đình chỉ vụ án, việc hủy bỏ biện pháp ngăn chặn, trả lại đồ vật, tài liệu liên quan đã tạm giữ (nếu có). Quyết định đình chỉ vụ án của Tòa án phải được giao cho bị can, bị cáo, bị hại hoặc người đại diện hợp pháp của bị can, bị cáo, bị hại và gửi cho người tham gia tố tụng khác trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày ra quyết định.

<sup>1</sup> Trường Đại học Luật TP Hồ Chí Minh, *Giáo trình Luật Tố tụng hình sự Việt Nam*, NXB Hồng Đức, 2012, tr. 358 - 359.

### 1.2. Thực tiễn áp dụng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 về đình chỉ vụ án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm

Trong những năm qua, việc ra quyết định đình chỉ vụ án của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa được thực hiện nghiêm túc và đúng theo quy định của pháp luật. Thực trạng ra quyết định đình chỉ vụ án của Tòa án được thực hiện cụ thể như sau: năm 2012 trong giai đoạn chuẩn bị xét xử Tòa án các cấp sơ thẩm ra 265 quyết định đình chỉ vụ án; năm 2013 ra 454 quyết định; năm 2014 ra 472 quyết định; năm 2015 ra 319 quyết định; năm 2016 ra 333 quyết định; năm 2017 ra 456 quyết định; năm 2018 ra 362 quyết định.<sup>2</sup>

Theo số liệu trên thì số quyết định đình chỉ vụ án mà Tòa án cấp sơ thẩm ra trong giai đoạn chuẩn bị xét xử chiếm số lượng rất ít so với tổng số vụ án hình sự mà Tòa án đã thụ lý. Về cơ bản, việc ra quyết định đình chỉ vụ án của Tòa án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử là có căn cứ, hợp pháp bảo đảm thời hạn tố tụng, nội dung các quyết định đình chỉ vụ án đầy đủ theo quy định của luật. Tuy nhiên, thực tiễn có một số trường hợp Thẩm phán chưa nắm vững các quy định của pháp luật nên không ra quyết định đình chỉ vụ án theo quy định của pháp luật. Ví dụ, có vụ án thuộc trường hợp khởi tố theo yêu cầu của bị hại, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm bị hại đã rút đơn yêu cầu khởi tố nhưng Thẩm phán được phân công chủ tọa phiên tòa không ra quyết định đình chỉ vụ án mà vẫn đưa vụ án ra xét xử và tiến hành xét xử ra bản án nhưng sau đó bản án sơ thẩm đã bị cấp phúc thẩm hủy và đình chỉ vụ án.<sup>3</sup>

Qua phân tích ở trên có thể thấy, thực tiễn áp dụng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 về đình chỉ vụ án không có nhiều vướng mắc. Tuy nhiên, về mặt khoa học, tác giả cho rằng việc Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 quy định cho Thẩm phán chủ tọa phiên tòa trong khâu chuẩn bị xét xử sơ thẩm kiểm tra, đánh giá chứng cứ để xác định các căn cứ đình chỉ vụ án và ra quyết định đình chỉ vụ án khi chưa thông qua hoạt động kiểm tra, đánh giá chứng cứ công khai, khách quan, toàn diện tại phiên tòa là chưa hợp lý và khoa học.

Quá trình giải quyết vụ án hình sự có thể chia thành các giai đoạn khác nhau căn cứ vào các tiêu chí nhất định. Trong khoa học pháp lý, có nhiều quan điểm khác nhau về việc phân chia giai đoạn tố tụng.

<sup>2</sup> Viện kiểm sát nhân dân tối cao, thống kê kết quả thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp của ngành Viện kiểm sát nhân dân 2012 - 2018.

<sup>3</sup> Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tài liệu hội nghị. "So kết việc tổ chức phiên tòa rút kinh nghiệm và nâng cao chất lượng công tác thi hành quyền công tố, kiểm sát xét xử án hình sự", 2014, tr. 28.

Giai đoạn tố tụng hình sự là những bước nối tiếp nhau trong trình tự tố tụng, mỗi bước có nhiệm vụ riêng, có đặc thù về chủ thể tiến hành hoạt động tố tụng, hành vi tố tụng, văn bản tố tụng và thời hạn tố tụng.<sup>4</sup> Có quan điểm cho rằng cần coi chuẩn bị xét xử là một giai đoạn của tố tụng hình sự bởi chuẩn bị xét xử có đầy đủ các yếu tố của một giai đoạn tố tụng như: nhiệm vụ riêng, có đặc trưng về chủ thể có thẩm quyền tiến hành hoạt động chuẩn bị xét xử và chịu trách nhiệm về hoạt động của mình, hành vi, hoạt động tố tụng, có thời hạn thực hiện và được kết thúc bằng văn bản đặc trưng.<sup>5</sup> Có quan điểm cho rằng chuẩn bị xét xử được coi là giai đoạn độc lập của tố tụng hình sự và người ta gọi đó là giai đoạn chuyển tòa. Tuy nhiên, nói đến giai đoạn của tố tụng hình sự là nói đến khoảng thời gian trong đó cơ quan tiến hành tố tụng nào đó thực hiện một loạt hoạt động tố tụng bao gồm các hành vi tố tụng khác nhau, hướng tới mục đích cụ thể không trùng với mục đích của các giai đoạn khác. Chuẩn bị xét xử là khoảng thời gian trong đó Thẩm phán được phân công chủ tọa phiên tòa nghiên cứu hồ sơ vụ án để xem xét trong hồ sơ đã đủ căn cứ để đưa vụ án ra xét xử tại phiên tòa hay chưa. Vì vậy, không thể coi chuẩn bị xét xử là giai đoạn độc lập, đây chỉ là một khâu của một giai đoạn lớn là giai đoạn xét xử. Xét xử vụ án hình sự là một hoạt động phức tạp do tính phức tạp của quá trình đánh giá các chứng cứ và chứng minh vụ án tại phiên tòa, và do nhiệm vụ trung tâm của giai đoạn xét xử là xác định chân lý khách quan của vụ án. Vì vậy, giai đoạn xét xử vụ án hình sự không thể không bao gồm khâu chuẩn bị xét xử để chuẩn bị tiến tới mở phiên tòa.<sup>6</sup>

Như vậy, việc xác định chuẩn bị xét xử là giai đoạn độc lập là không thuyết phục bởi thực chất chuẩn bị xét xử và xét xử tại phiên tòa sơ thẩm, phiên tòa phúc thẩm không có sự phân định rạch ròi về nhiệm vụ, mục đích tố tụng.<sup>7</sup> Chuẩn bị xét xử và xét xử tại phiên tòa đều hướng tới thực hiện chức năng xét xử. Hai bước này có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Chuẩn bị xét xử là tiền đề quan trọng để tiến hành hoạt động xét xử tại phiên tòa có chất lượng. Hoạt động xét xử tại phiên tòa quyết định nội dung, mục đích của hoạt động chuẩn bị xét xử. Nếu xác định chuẩn bị xét xử là một giai đoạn của quá trình

<sup>4</sup> Võ Thị Kim Oanh, *Xét xử sơ thẩm trong tố tụng hình sự Việt Nam*, Nxb. Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2011, tr. 30.

<sup>5</sup> Võ Thị Thủy Tiên, *Giai đoạn xét xử sơ thẩm trong tố tụng hình sự Việt Nam*, Luận án Tiến sĩ luật, 2001, tr. 15.

<sup>6</sup> Phạm Hồng Hải, *Mô hình lý luận Bộ luật Tố tụng hình sự Việt Nam*, Nxb. Công an nhân dân, 2003, tr. 176 - 177.

<sup>7</sup> Võ Thị Kim Oanh, *Xét xử sơ thẩm trong tố tụng hình sự Việt Nam*, Nxb. Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2011, tr. 41.

tố tụng thì các quy định của giai đoạn này phải bảo đảm các đặc trưng của một giai đoạn tố tụng, đặc biệt giai đoạn này phải có nhiệm vụ tố tụng riêng, không trùng với nhiệm vụ tố tụng của giai đoạn xét xử. Trong bố cục của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, chuẩn bị xét xử được quy định là một phần của giai đoạn xét xử, vì vậy các quan điểm thường không thừa nhận chuẩn bị xét xử là một giai đoạn tố tụng hình sự. Tuy nhiên, Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 lại quy định cho phép trong khâu chuẩn bị xét xử, Thẩm phán chủ tọa phiên tòa được quyền nghiên cứu toàn bộ hồ sơ vụ án, kiểm tra đánh giá tính khách quan, tính liên quan, tính hợp pháp của chứng cứ và ra quyết định quyết định đình chỉ vụ án. Quy định này làm cho chuẩn bị xét xử dường như có sự độc lập về nhiệm vụ tố tụng, nên dẫn đến có những quan điểm cho rằng chuẩn bị xét xử là một giai đoạn tố tụng như đã trình bày ở trên.

Quyết định đình chỉ vụ án trong khâu chuẩn bị xét xử quyết định "số phận" pháp lý của vụ án, cũng như giải quyết các quyền và lợi ích hợp pháp của các chủ thể tham gia tố tụng. Với quy định cho phép trong khâu chuẩn bị xét xử, Thẩm phán chủ tọa được ra quyết định chấm dứt việc giải quyết vụ án thì rất khó để cho rằng chuẩn bị xét xử không có nhiệm vụ riêng. Nếu chuẩn bị xét xử là một khâu của giai đoạn xét xử, tạo tiền đề thuận lợi cho hoạt động xét xử công khai tại phiên tòa thì không nên cho phép trong giai đoạn chuẩn bị xét xử Thẩm phán chủ tọa được quyết định đình chỉ vụ án với những căn cứ cần phải kiểm tra, đánh giá chứng cứ công khai tại phiên tòa, nghe các bên tranh tụng để xác định khách quan, toàn diện và đầy đủ về những căn cứ đó. Việc quyết định đình chỉ vụ án cần phải được thực hiện tại phiên tòa công khai, bảo đảm đầy đủ các quyền của người tham gia tố tụng nói chung và quyền của người bị buộc tội nói riêng, đồng thời phù hợp với các nguyên tắc cơ bản của luật tố tụng hình sự. Việc đình chỉ vụ án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử với các căn cứ ở Điều 157 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 ở một khía cạnh nhất định có thể giúp giải quyết nhanh chóng vụ án. Tuy nhiên, tác giả cho rằng việc cho phép Thẩm phán chủ tọa phiên tòa đình chỉ vụ án với những căn cứ đó chưa phù hợp với nguyên tắc tranh tụng, nguyên tắc Thẩm phán, Hội thẩm xét xử độc lập, nguyên tắc xét xử có Hội thẩm tham gia, nguyên tắc xét xử công khai. Việc kiểm tra, đánh giá chứng cứ để xác định các thuộc tính của chứng cứ và xác định các căn cứ đình chỉ cần phải được tiến hành tại phiên tòa, công khai và có sự tham gia của hội thẩm cũng như những chủ thể tham gia tố tụng khác. Ở các quốc

gia như Nhật Bản,<sup>8</sup> Nga,<sup>9</sup> Đức<sup>10</sup> để bảo đảm sự hiệu quả của hoạt động xét xử tại phiên tòa, luật cũng quy định về khâu chuẩn bị xét xử. Tuy nhiên, mục đích của hoạt động chuẩn bị xét xử để bảo đảm tính nhanh chóng, hiệu quả của việc xét xử vụ án bằng cách tập hợp, chuẩn bị những điểm chính về các bằng chứng sẽ được kiểm tra tại phiên tòa với Thẩm phán sẽ tiến hành xét xử mà không được biết trước bất kỳ điều gì về các tình tiết cũng như sự kiện của vụ án mà họ sẽ xét xử. Quyết định giải quyết vụ án của các Thẩm phán phải dựa trên các bằng chứng được xem xét công khai tại phiên tòa, chứ không phải dựa trên các thông tin mà họ có ngoài phòng xử. Vì vậy, ngoại trừ pháp luật của Nga, pháp luật tố tụng các nước kể trên không cho phép Tòa án ra các quyết định như trả hồ sơ điều tra bổ sung khi thiếu chứng cứ và đình chỉ vụ án. Bên cạnh đó, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 vẫn còn một số hạn chế nhất định. Cụ thể Điều 282 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 quy định trường hợp vụ án có nhiều bị can, bị cáo mà căn cứ để đình chỉ vụ án không liên quan đến tất cả bị can, bị cáo thì có thể đình chỉ vụ án đối với từng bị can, bị cáo. Quy định này chưa chính xác vì trong giai đoạn chuẩn bị xét xử tư cách của người bị buộc tội là bị can. Vì vậy, không thể sử dụng thuật ngữ “đình chỉ vụ án đối với bị cáo” tại Điều 282 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Đây là một hạn chế đã tồn tại từ Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003 nhưng chưa được Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 khắc phục.

## **2. Một số kiến nghị nhằm hoàn thiện quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 về đình chỉ vụ án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm**

Quyết định đình chỉ vụ án là một quyết định giải quyết nội dung vụ án trước khi xét xử. Vì vậy, tác giả cho rằng cần xem xét lại việc cho phép Thẩm phán chủ tọa phiên tòa kiểm tra, đánh giá chứng cứ để giải quyết nội dung vụ án ngay trong khâu chuẩn bị xét xử. Quyết định này được ra khi có các căn cứ luật định nhằm chấm dứt tố tụng ngay ở giai đoạn chuẩn bị xét xử, nhằm tiết kiệm thời gian, công sức tiền bạc nhưng quy định này là không phù hợp. Với những hạn chế bất cập trong luật đã được phân tích và chỉ ra ở trên, tác giả kiến nghị Điều 282 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 cần sửa đổi, bổ sung như sau:

<sup>8</sup> Xem Điều 271 - Điều 285 Bộ luật Tố tụng hình sự Nhật Bản năm 1948.

<sup>9</sup> Xem Điều 354 - Điều 376, Bộ luật Tố tụng hình sự Liên bang Nga năm 2001, sửa đổi, bổ sung năm 2012, nguồn <http://www.legislationline.org/documents/section/criminal-codes/country/7>, truy cập ngày 24/9/2019.

<sup>10</sup> Xem tại Chương V từ Điều 213 đến Điều 225 Bộ luật Tố tụng hình sự của Đức năm 1950 (sửa đổi, bổ sung năm 2019).

### “Điều 282. Đình chỉ vụ án

1. Thẩm phán chủ tọa phiên tòa ra quyết định đình chỉ vụ án khi thuộc một trong các trường hợp:

- a) Có căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 155; khoản 7 Điều 157 Bộ luật này.
- b) Viện kiểm sát rút toàn bộ quyết định truy tố trước khi mở phiên tòa.

Trường hợp vụ án có nhiều bị can mà căn cứ để đình chỉ vụ án không liên quan đến tất cả bị can, thì có thể đình chỉ vụ án đối với từng bị can...”

Việc cho phép Thẩm phán ra quyết định đình chỉ vụ án trong khâu chuẩn bị xét xử sơ thẩm đối với những căn cứ về mặt đánh giá nội dung của chứng cứ trong hồ sơ vụ án là không phù hợp với vai trò của hoạt động chuẩn bị xét xử trong quá trình tố tụng hình sự. Chuẩn bị xét xử chỉ nên nhằm mục đích kiểm tra tính hợp pháp của hồ sơ vụ án và cáo trạng. Nếu vụ án đủ điều kiện đưa ra xét xử thì tiếp theo Thẩm phán chủ tọa tiến hành những công việc cần thiết khác để bảo đảm cho việc xét xử tại phiên tòa. Việc cho phép Thẩm phán chủ tọa phiên tòa đình chỉ vụ án để chấm dứt tố tụng trong khâu chuẩn bị xét xử sẽ dẫn đến khiến chuẩn bị xét xử giống như một giai đoạn tố tụng hình sự vì nó thỏa mãn đầy đủ các tiêu chí của một giai đoạn tố tụng. Vì vậy, chỉ nên cho Thẩm phán chủ tọa phiên tòa đình chỉ vụ án khi Viện kiểm sát đã rút toàn bộ kháng nghị và thuộc khoản 2 Điều 155, khoản 7 Điều 157 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Mặt khác, trong giai đoạn này tư cách tham gia tố tụng của người bị buộc tội là bị can chứ không thể có tư cách bị cáo khi Tòa án chưa ra quyết định đưa vụ án ra xét xử. ●

### Tài liệu tham khảo

- [1] Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh, *Giáo trình Luật Tố tụng hình sự Việt Nam*, Nxb Hồng Đức, 2012 [trans. Ho Chi Minh City University of Law, *Textbook of Vietnamese criminal procedure law*, Hong Duc Publisher, 2012]
- [2] Võ Thị Kim Oanh, *Xét xử sơ thẩm trong tố tụng hình sự Việt Nam*, Nxb Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2011 [trans. Vo Thi Kim Oanh, *First-instance trial in criminal proceedings of Vietnam*, Ho Chi Minh City National University, 2011]
- [3] Phạm Hồng Hải, *Mô hình lý luận Bộ luật Tố tụng hình sự Việt Nam*, Nxb. Công an nhân dân, 2003 [trans. Pham Hong Hai, *Legal reasoning model of Vietnamese criminal procedure code*, People's Police Publisher, 2003]
- [4] Võ Thị Thủy Tiên, *Giai đoạn xét xử sơ thẩm trong tố tụng hình sự Việt Nam*, Luận án tiến sĩ Luật, 2001 [trans. Vo Thi Thuy Tien, *First-instance trial stage in criminal proceedings of Vietnam*, Ph D thesis, 2001]
- [5] Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tài liệu hội nghị. Sơ kết việc tổ chức phiên tòa rút kinh nghiệm và nâng cao chất lượng công tác thi hành quyền công tố, kiểm soát xét xử sơ thẩm hình sự, 2014 [trans. The Supreme People's Procuratorcy, Conference document: Preliminary summing-up of the organization of court sessions model and enhancement of the quality of exercising the prosecution power and supervising criminal cases, Conference document, 2014]
- [6] Viện kiểm sát nhân dân tối cao, *Thống kê kết quả thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp của ngành Viện kiểm sát nhân dân*, 2016 [trans. The Supreme People's Procuratorcy, *Statistics on the outcome of exercising prosecution power and supervising judicial activities of the People's Procurators*, 2016]